**Phần một: Ý ĐỊNH HUẤN LUYỆN**

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

**1. Mục đích:** Nhằm củng cố kiến thức, nâng cao trình độ cho lực lượng NVCM trong trung đội về quy tắc liên lạc mạng. Làm cơ sở cho quá trình bảo đảm TTLL cho diễn tập, cơ động và học tập các nội dung tiếp theo.

**2. Yêu cầu**

- Nắm chắc ý nghĩa thủ tục liên lạc mạng.

- Vận dụng linh hoạt vào quá trình bảo đảm TTLL.

- Chấp hành nghiêm quy định bảo đảm an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị.

**II. NỘI DUNG**

- VĐHL 1: Thủ tục bắt liên lạc.

- VĐHL 2: Thủ tục chuyển, nhận điện, tín hiệu VTĐ, hỏi mật hiệu, đổi sóng,liên lạc truyền số liệu, thủ tục liên lạc ngang.

- VĐHL 3: Thủ tục kết thúc liên lạc

\* Trọng tâm: VĐHL 2.

**III. THỜI GIAN**

**1. Thời gian chuẩn bị huấn luyện**

- Thời gian thông qua giáo án: Từ...... đến ..... ngày ....../...../ 2021

- Thời gian thục luyện giáo án: Từ ngày....../...../.......đến ngày....../...../ 2021

- Thời gian bồi dưỡng cán bộ: Ngày......./......../ 2021

- Thời gian hoàn thành công tác chuẩn bị: Ngày......../........./ 2021

**2. Thời gian thực hành huấn luyện:**

- Tổng thời gian huấn luyện: 03 giờ

- Thời gian huấn luyện lý thuyết: 45 phút

- Thời gian thực hành: 01 giờ 30 phút

- Thời gian kiểm tra kết thúc huấn luyện: 15 phút

**IV. TỔ CHỨC - PHƯƠNG PHÁP**

**1. Tổ chức**

- Huấn luyện theo đội hình trung đội, do đồng chí trung đội trưởng trực tiếp huấn luyện.

- Luyện tập theo đội hình tiểu đội do các đồng chí tiểu đội trưởng duy trì, trung đội trưởng duy trì chung.

**2. Phương pháp**

- Cán bộ HL: Nêu VĐHL, hệ thống, củng cố kiến thức nội dung bằng phương pháp hỏi đáp, giáo viên nêu câu hỏi, gọi người học trả lời, sau đó kết luận nội dung bằng hành động của đội mẫu qua hai bước:

+ Bước 1: Làm nhanh khái quát động tác

+ Bước 2: Làm chậm có phân tích.

- Người học: Tập trung, chú ý nghe giảng, quan sát động tác mẫu làm cơ sở cho quá trình luyện tập.

**V. ĐỊA ĐIỂM**

- Thao trường huấn luyện chuyên nghành.

**VI. ĐẢM BẢO**

**1. Cán bộ huấn luyện**

- Tài liệu huấn luyện chiến sỹ VTĐ thoại năm 2018, giáo án đã được phê duyệt.

- Quy ước liên lạc VTĐ thoại, sổ sách VTĐ thoại, máy VRP 811A= 04 máy

**2. Phân đội**

- Quy ước liên lạc VTĐ thoại, sổ sách VTĐ thoại. máy VRP 811A= 08 máy

-Trang bị đồng bộ theo biên chế, trang phục theo đúng quy định.

**3. Bồi dưỡng cán bộ**

- Sổ tên sóng liên lạc, ghi điện, biên bản liên lạc.

-Trang bị đồng bộ theo biên chế, trang phục theo đúng quy định.

- Kế hoạch bồi dưỡng, trang bị đồng bộ theo biên chế, quy ước liên lạc vô tuyến điện, trang phục theo đúng quy định.

**4. Sinh hoạt và hoạt động thao trường**

Hòm báo, biển cờ cổ động thao trường, nước uống.

**Phần hai: THỰC HÀNH HUẤN LUYỆN**

**I. THỦ TỤC THAO TRƯỜNG**

1. Tập hợp đơn vị: Kiểm tra quân số, TBKT, quy định đặt TBKT, báo cáo cấp trên (nếu có).

2. Quy định trật tự, vệ sinh, an toàn, kỷ luật.

3. Phổ biến ký, tín hiệu trong quá trình huấn luyện.

4. Kiểm tra bài cũ

**II. HẠ KHOA MỤC**

**1. Khoa mục:** Huấn luyện chuyên ngành thông tin.

**Bài:** Thủ tục liên lạc mạng.

**2. Mục đích, yêu cầu**

**3. Nội dung**

**4. Thời gian**

**5. Tổ chức, phương pháp**

**III. HUẤN LUYỆN CÁC NỘI DUNG**

| **VĐHL**  **Thời gian** | **Nội dung** | **Tổ chức**  **Phương pháp** |
| --- | --- | --- |
| **VĐHL 1**  00.05  **VĐHL 2**  00.30  **VĐHL 3**  00.05 | C:\Users\Tommy_Phan\Desktop\AppData\Local\Temp\FineReader12.00\media\image28.jpeg  Sông Lô 76 Sông La 41 Sông Đáy 48 Sông Đà 23  Hình 2.2. Sơ đồ tổ chức liên lạc mạng  **THỦ TỤC BẮT LIÊN LẠC**  a) Thủ tục gọi  Đài trường mạng tự xưng tên đài mình, gọi tên chung toàn mạng, gọi 3 lần, sau làn thứ 3 thì báo số mật nghiệp vụ. Nếu không có điện thì báo 001 (Nghe rõ không, trả lời). Nếu có điện thì báo 013 (Có việc), 001 (Nghe rõ không, trả lời).  b) Thủ tục trả lời  Khi nghe đài trưởng mạng gọi, các đài theo thứ tự ưu tiên lên máy trả lời, thủ tục trả lời giống như liên lạc hướng.  Ví dụ đài TM bắt liên lạc với các đài WT:  - Đài TM: (Sông Đà Sông Hậu)5 013 001  - Đài WT1: (4823)3 013 002  - Đài WT2: (4123)3 002  - Đài WT3 : (7623)3 013 002  Một số chú ý:  - Quá trình bắt liên lạc, nếu một đài ưu tiên nào đó không trả lời, đài trường mạng báo cho các đài khác đợi (059), sau đó bắt liên lạc hướng với ưu tiên đó. Trư ong hợp vẫn không bắt được với ưu tiên đó thì báo cáo với người chỉ huy và tiếp tục liên lạc với các ưu tiên khác.  - Khi bẳt liên lạc toàn mạng, nếu có nhiều đài trả lời 003 (Nghe xấu, yêu cầu gọi dài), dài trưởng mạng phải kiểm tra lại điện đài, có thê tăng còng suât máy phát. Chi khi nào chất lượng tín hiệu tốt mới tiếp tục liên lạc.  Khi đã thông liên lạc, mỗi lần lên máy các ưu tiên chi cần xưng tên đài mình  **THỦ TỤC CHUYỂN NHẬN ĐIỆN TÍN HIỆU VTĐ, HỎI MẬT HIỆU, LIÊN LẠC TRUYỀN SỐ LIỆU, THỦ TỤC LIÊN LẠC NGANG**  **1. Thủ tục hỏi, trả lời mật hiệu.**  a) Thủ tục hòi mật hiệu  Khi thấy nghi ngờ, đài trường mạng có thể hòi mật hiệu bất kỳ đài nào trong mạng. Thủ tục như sau:  - Tự xưng tên đài mình, gọi tên chung toàn mạng;  - Báo số mật nghiệp vụ 059 (Chờ một lát);  - Tự xưng tên đài mình, gọi tên đài cần hòi mật hiệu;  - Báo số mật nghiệp vụ 198 (Tôi hỏi mật hiệu) và mật hiệu cần hỏi;  - Báo số mật nghiệp vụ 016 (hết, trả lời)  b) Thủ tục trả lời mật hiệu  Khi nghe thấy đài trưởng mạng hỏi mật hiệu thì đài ưu tiên thực hiện trả lời. Thủ tục trả lời giống như liên lạc hướng.  *Ví dụ: TM và WT2 hỏi và trả lời mật hiệu:*     |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 25 | Y2 | 83 | V8 | | 19 | BI | A6 | G2 | | K7 | 45 | Q7 | 35 |   - Đài TM: Sông Đà Sông Hậu 059  Sông Đà Sông La 198 K7 016  - Đài WT2: 4123 199 45 016  *Chú ý:*  - Nếu hỏi mật hiệu mà đài bạn trả lời sai cỏ thể hỏi thêm mật hiệu khác. Nếu vẫn trà lời sai hoặc không trả lời thì đài trưởng mạng báo cáo với người chỉ huy, sau đó thông báo cho các đài ưu tiên khác về sóng phụ hoặc sóng dự bị để tiếp tục liên lạc.  **2.Thủ tục chuyển, nhận và chỉnh lý điện**  a) Thù tục chuyển, nhận điện  Thủ tục chuyển điện:  + Đối với đài trưởng mạng: Gọi tên chung toàn mạng, báo số mật nghiệp vụ 109 (Chuẩn bị nhận điện), đọc đầu điện và nội dung điện. Sau khi đọc xong nhóm cuối cùng cùa bản điện, nếu còn điện thì báo số mật nghiệp vụ 016 (Hết, trả lời), nếu không còn điện thi báo số mật nghiệp vụ 014 (Hết việc).  + Đối với đài ưu tiên: Khi được đài trường mạng báo mời phát điện (110), đài ưu tiên thực hiện chuyển điện. Thù tục chuyển điện giống như liên lạc hướng.  - Thủ tục nhận điện:  + Đối với đài trường mạng: Cơ bàn giống như liên lạc hướng. Chi khác, đài trường mạng cản cứ vào thứ tự ưu tiên để mời các đài chuyển điện. Trước khi mời đài ưu tiên phát điện, đài trường mạng thông báo các đài ưu tiên khác đợi, cụ thể:  \* Tự xưng tên đài mình, gọi tên chung toàn mạng;  \* Báo số mật nghiệp vụ 059 (Chờ một lát);  \* Tự xưng tên đài minh, gọi tên đài chuyển điện;  \* Báo sổ mật nghiệp vụ 110 (Mời đọc điện, trả lời).  + Đối với đài ưu tiên: Thù tục nhận điện giống như liên lạc hướng.  - Ví dụ dài TM và các đài ưu tiên thực hiện chuyển, nhận diện:  + Đài TM: Sông Hậu 109 01020 76839 03478 46731 ....40763 014  + Đài WT1 : Sông Đáy 059 - dịch điện và báo cáo người chi huy Sông Đáy 143  + Đài WT2: Sông La 059 - dịch điện và báo cáo ngirời chi huy Sông La 143  + Đài WT3: Sông Lô 059 - dịch điện và báo cáo người chi huy Sông Lô 143  + Đài TM: Sông Đà Sông Hậu 059 Sông Đà Sông Đáy 110  + Đài WT1: 23 109 02015 75632 29384 65783 56312 014  + Đài TM: Sông Đà 059 - dịch điện và bảo cảo ngicời chỉ huy Sông Đà 143  Chú ý: Khi nhận điện do cơ yếu mã, đài trưởng mạng phải căn cứ vào độ khẩn để mời các ưu tiên phát điện.  b) Thủ tục chinh lý điện  Trong quá trinh chuyển, nhận điện nếu xảy ra sai sót hay thiếu nội dung, đài trường mạng và các đài ưu tiên phải tiên hành chinh lý điện. Nội dung chinh lý điện cũng bao gồm: Đính chính, xin nhắc lại và nhắc lại.  Thủ tục đính chính và xin nhắc lại: Giống như liên lạc hướng.  Thủ tục nhắc lại:  - Đối với đài TM: Khi phát điện chung, trưởng mạng căn cứ vào nội dung yêu cầu nhắc lại của các ưu tiên để tổng hợp nhăc lại một lân cho đây đủ từ nhóm thấp đến nhóm cao nhất. Nếu chì có một ưu tiên xin nhẳc lại, đài trường mạng báo các đài khác đợi, sau đó thực hiện nhắc lại nội dung điện cho ưu tiên đó.  - Đối với các đài ưu tiên: Khi thực hiện thủ tục nhác lại nội dung điện cho đài trường mạng hoặc ưu tiên nào đó thì giống như liên lạc hướng.  - ví dụ đài TM nhắc lại nội dung điệncho đài trưởng mạng hoặc ưu tiên:  + Đài TM: Sông Hậu 109 01020... 76839 014  + Đài WT1: Sông Đáy 133 04 016  + Đài WT2: Sông La 133 07 016  + Đài WT3: Sông Lô 134 03 06 016  + Đài TM: Sông Hậu 136 03 07 46731.. 014  **4. Thủ tục chuyển, nhận tín hiệu vô tuyến điện thoại**  a) Thủ tục chuyển tín hiệu vô tuyến điện thoại  Tín hiệu VTĐ thoại đến đài lúc nào phải lập tức phát đi và lấy báo nhận ngay, không trì hoãn. Thủ tục chuyển tín hiệu VTĐ thoại giông như liên lạc hướng.  Ví dụ đài trường mạng phát tín hiệu "Địch đổ bộ đường không”: Sông Hậu Chú ý Chú ý 333 333 016.  b) Thủ tục nhận tín hiệu vô tuyến điện thoại  Thủ tục nhận tín hiệu VTĐ thoại cơ bản giống như liên lạc hướng, chi khác, sau khi đã có một ưu tiên nhắc lại tín hiệu, các ưu tiên khác nếu đồng ý thì không phải nhấc lại tín hiệu nữa.  Ví dụ đài trường mạng và các ưu tiên chuyển nhận tín hiệu VTĐ thoại:  + Đài TM: Sông hậu *Chú ý chú ý* 333 3333 016  + Đài WT1: Sông Đáy 143 333 016  + Đài WT2: Sông La 143 333 016  + Đài WT3: Sông Lô 143 333 016  **5. Thủ tục đổi sóng, chế độ liên lạc**  a) Thù tục đổi sóng liên lạc  Trong liên lạc mạng, chi có đài trường mạng được phát tín hiệu đổi sóng liên lạc. Căn cứ vào tình hình cụ thê, đài trưởng mạng yêu câu các đài ưu tiên đôi sang sóng phụ hay sóng dự bị đã được quy định trong quy ước liên lạc. Thủ tục như sau:  - Đài trưởng mạng: Tự xưng tên đài minh, gọi tên chung toàn mạng, báo số mật nghiệp vụ 025 (Yêu cầu chuyển sang tên sóng phụ) hoặc 026 (Yêu cầu chuyển sang tên sóng dự bị) và số mật nghiệp vụ 016 (Het, trả lời).  - Đài ưu tiên: Tự xưng tên đài mình, gọi tên đài trường mạng, báo số mật nghiệp vụ 018 (Đông ý), nhăc lại sô mật nghiệp vụ 025 (Yêu câu chuyên sang tên sóng phụ) hoặc 026 (Yêu câu chuyên sang tên sóng dự bị) và báo sô mật nghiệp vụ 014 (Hết việc).  Ví dụ đài trưởng mạng và các ưu tiên thực hiện chuyển sang sóng phụ:  + Đài TM: Sông Đà Sông hậu 025 016  + Đài WT1: 4832 018 025 014  + Đài WT2: 4123 018 025 014  + Đài WT3: 7623 018 025 014  Một số chú ỷ:  - Khi sang sóng phụ (sóng dự bị), dài trưởng mạng sẽ thực hiện gọi bắt liên lạc toàn mạng. Trường hợp chuyên sang sóng mới mà sau 05 phút không băt được liên lạc, toàn mạng chù động trớ vê sóng cũ đê tiêp tục liên lạc.  - Trường hợp bị nhiễu manh dần đến không thực hiện thủ tục đôi sóng được, toàn mạng chủ động chuyển sang sóng phụ (sóng dự bị) theo quy định từ trước trong quy ước để liên lạc.  b) Thủ tục đổi chê độ liên lạc  Trong liên lạc mạng, chi có đài trưởng mạng được phát phát tín hiệu yêu cầu chuyển chế độ liên lạc của mạng. Thủ tục như sau:  - Đài trưởng mạng:  + Tự xưng tên đài mình, gọi tên chung toàn mạng;  + Báo số mật nghiệp vụ:  \* Nếu muốn chuyển sang chế độ FIX/C thì báo số mật nghiệp vụ 046 (Yêu cẩu về chế độ thoại rõ tần số cố định đê liên lạc).  \* Nếu muốn chuyển sang chế độ FIX/S thì báo số mật nghiệp vụ 047 (Yêu cầu về chế độ thoại mật tần số cố định đê liên lạc).  \* Nếu muốn chuyển sang chế độ ECC/C thì báo số mật nghiệp vụ 048 (Yêu cầu về chế độ thoại rõ nhảy tần để liên lạc).  \* Nếu muốn chuyền sang chế độ ECC/S thi báo số mật nghiệp vụ 049 (Yêu cầu về chế độ thoại mật nhảy tần đê liên lạc).  \* Nếu muốn chuyển sang chế độ truyền số liệu thì báo số mật nghiệp vụ 050 (Yêu cầu về chế độ truyền số liệu đê liên lạc).  \* Nếu muốn chuyển sang chế độ VF1/S thì báo số mật nghiệp vụ 051 (Yêu cầu về chế độ thoại mật tần số cô định sử dụng mã AES-256).  \* Nếu muốn chuyển sang chế độ VH1/S thì báo số mật nghiệp vụ 052 (Yêu cầu về chế độ thoại mật nhảy tần sừ dụng mã AES-256).  + Báo số mật nghiệp vụ 016 (Hết, trả lời).   * Đài ưu tiên   + Tự xưng tên đài mình, gọi tên đài trường mạng;  + Báo số mật nghiệp vụ 018 (Đồng ý);  + Nhấc lại nội dung yêu cầu chuyển chế độ liên lạc;  + Báo số mật nghiệp vụ 014 (Hết việc).  - Ví dụ đài trưởng mạng và các ưu tiên thực hiện chuyển sang chế độ FIX/S:  + Đài TM: Sông Đà Sông hậu 047 016  + Đài WT1: 4832 018 047 014  + Đài WT2: 4123 018 047 014  + Đài WT3: 7623 018 047 014  *Một số điểm chú ý:*  - Khi chuyển sang liên lạc ở chế độ thoại mật, nhảy tần, truyền số liệu phải kiểm tra lại việc cài đặt các tham số của điện đài đúng theo quy ước.  - Khi chuyển sang chế độ liên lạc mới, đài trưởng mạng bắt thông liên lạc toàn mạng. Nêu sau 05 phút mà không nôi thông liên lạc, các đài chủ động quay vê chế độ liên lạc trước đó để tiếp tục công việc.  **5) Thủ tục liên lạc truyền số liệu**  a) Thủ tục thiết lập liên lạc  Thủ tục thiết lập mạng liên lạc truvền số liệu như thủ tục bắt liên lạc, sau khi thông liên lạc VTĐ ở chế độ thoại, đài trường mạng sẽ yêu câu chuyên toàn mạng về chế độ liên lạc truyền số liệu.  b) Thủ tục chuyển, nhận điện và tín hiệu vô tuyến điện  - Thủ tục chuyển, nhận điện:  + Thù tục chuyển điện:  Đối với đài trưởng mạng: Thủ tục chuyển điện cơ bản giống như trong liên lạc hướng truyền số liệu, chi khác, khi phát điện chung cho toàn mạng thì trường mạng phải sừ dụng tên chung của mạng để thông báo cho các đài ưu tiên biêt.  Đối với đài ưu tiên: Thủ tục chuyển điện giống như trong liên lạc hướng truyền số liệu.  + Thù tục nhận điện: Đối với đài trưởng mạng: Trước khi nhận điện của đài ưu tiên nào đó, đài trường mạng báo các đài ưu tiên khác đợi (059), sau đó mời ưu tiên đó chuyên điện. Thủ tục nhận điện giống như trong liên lạc hướng truyên sô liệu.  Đối với đài ưu tiên: Thủ tục nhận điện giống như trong liên lạc hướng truyền số liệu.  + Ví dụ đài TM và các đài ưu tiên thực hiện chuyển, nhận điện:  ĐàiTM: Sông Hậu 109 01020 = 76839 03478 46731 ....40763 +014  Đài WT1: Sông Đáy 059 - dịch điện và báo cáo người chì huy Sông Đáy 143  Đài WT2: Sông La 059 - dịch điện và báo cáo người chì huy Sông La 143  Đài WT3: Sông Lô 059 - dịch điện và bảo cáo người chi huy Sông Lô 143  Đài TM: Sông Đà Sông Hậu 059  Sông Đà Sông Đáy 110  Đài WT1: 23 109 02015 = 75632 29384 65783 56312 + 014  Đài TM: Sông Đà 059 - dịch điện và báo cáo ngưcn chi huy Sông Đà 143  Chú ý: Khi đài trường mạng muốn chuyển điện chung cho toàn mạng thì phải đặt địa chi nhận trong phần mềm truyên số liệu ờ địa chi quảng bá. Các đài khi có điện cần chuyển cho nhau thì đặt địa chi nhận trong phần mềm truyền số liệu theo quy ước liên lạc.  - Thủ tục chuyển nhận tín hiệu VTĐ:  + Thủ tục chuyến: Giống như trong liên lạc hướng truyền số liệu.  + Thủ tục nhận: Cơ bản như trong liên lạc hướng truyền số liệu, chi khác tất cà các đài khi báo nhận tín hiệu VTĐ đều phải nhắc lại nội dung tín hiệu.  + Ví dụ đài trường mạng và các ưu tiên chuyển nhận túi hiệu VTĐ:  + Đài TM: Sông hậu *Chú ý chú ý* 333 3333 016  + Đài WT1: Sông Đáy 143 333 016  + Đài WT2: Sông La 143 333 016  + Đài WT3: Sông Lô 143 333 016  c) Thủ tục chinh lý dữ liệu  Nội dung chinh lý dữ liệu trong liên lạc mạng truyền số liệu cũng bao gôm gồm: Đính chính, xin nhắc lại và nhấc lại. Thù tục chinh lý điện giông như thủ tục chinh lý điện trong liên lạc hướng truyền số liệu.  Chú ý: Nếu chi có một ưu tiên xin nhấc lại nội dung điện, đài trường mạng khi phát lại phải đặt địa chi đài nhận theo đúng quy ước liên lạc.  **7. Thủ tục liên lạc ngang**  Trong Hên lạc mạng, khi các ưu tiên cỏ việc với nhau thì báo cáo đài trưởng mạng liên lạc ngang. Đài trưởng mạng căn cứ vào tình hình cụ thê của mạng đê đông ý cho các đài ưu tiên liên lạc ngang với nhau.  Thủ tục liên lạc ngang như sau:  **-** Đài xin liên lạc ngang: Tự xưng tên đài mình, gọi tên đài trưởng mạng, báọ số mật nghiệp vụ 028 (Yêu cầu về liên lạc tay đôi), tên đài cân liên lạc và báo sô mật nghiêp vụ 016 (Hết, trả lời).  **-** Đài trưởng mạng:  + Tự xưng tên đài mình, gọi tên đài xin liên lạc ngang, báo số mật nghiệp vụ 018 (Đồng ý);  + Tự xưng tên đài mình, aọi tên chun® và báo số mật nghiệp vụ 059 (Chờ một lát);  + Tự xưng tên đài mình, gọi tên đài được yêu câu liên lạc ngang, báo sô mật nghiệp vụ 025 (Yêu cầu chuyển sang tên sóng phụ) - nếu yêu cầu hai đài về sóng phụ để liên lạc, báo số mật nghiệp vụ 028 (Yêu câu vê liên lạc tay đôi) và tên đài xin liên lạc ngang, báo sổ mật nghiệp vụ 016 (Het, trà lời).  - Đài được yêu cầu liên lạc ngang: Tự xưng tên đài mình, gọi tên đài trường mạng, báo số mật nghiệp vụ 143 (Nhận đủ).  Sau đó, các đài ưu tiên sẽ về sóng phụ để liên lạc với nhau. Đài yêu cầu liên lạc ngang sẽ gọi bắt liên lạc. Khi giải quyết xong công việc, cả hai đài phải nhanh chóng trở về sóng chính để liên lạc mạng.  Ví dụ đài ưu tiên 1 xin dài trường mạng liên lạc ngang với ưu tiên 3:  + Đài WT1: 4823 028 Sông Lô 016  + Đài TM: Sông Đà Sông Đáy 018  Sông Đà Sông Hậu 018  Sông Đà Sông Lô 025 028 Sông Đáy 016  + Đài WT3: 7623 143  **THỦ TỤC KẾT THÚC LIÊN LẠC**  Trong liên lạc mạng, đài trường mạng sẽ phát yêu cầu kết thúc liên lạc khi các đài không còn điện chuyên cho nhau hoặc hêt phiên liên lạc. Thù tục như sau:  - Đài trưởng mạng: Tự xưng tên đài mình, gọi tên chung toàn mạng, báo số mật nghiệp vụ 017 (Tắt máy, nghi việc).  - Đài ưu tiên: Tự xưng tên đài mình, gọi tên đài trưởng mạng, báo số mật nghiệp vụ 018 (Đồng ý) và nhắc lại số mật nghiệp vụ 017 (Tắt máy, nghi việc).  Ví dụ đài trưởng mạng và các ưu tiên thực hiện kết thúc liên lạc:  + Đài TM: Sông Đà Sông hậu 017  + Đài WT1: 4832 018 017  + Đài WT2: 4123 018 017  + Đài WT3: 7623 018 017  *\* Tóm lại***:** Phần huấn luyện lý thuyết gồm 3 VĐHL  - VĐHL 1: Thủ tục bắt liên lạc.  - VĐHL 2: Thủ tục chuyển, nhận điện, tín hiệu VTĐ, hỏi mật hiệu, đổi sóng,liên lạc truyền số liệu, thủ tục liên lạc ngang.  - VĐHL 3: Thủ tục kết thúc liên lạc  \* Trọng tâm: VĐHL 2,.  *\* Kiểm tra nhận thức của người học*:  Nêu thủ tục chuyển nhận tín hiệu VTĐ?  **TỔ CHỨC LUYỆN TẬP**  **I. Nội dung**  - Thực hành liên lạc mạng ở cự ly gần  **III. THỜI GIAN**  - 85 phút.  **III. Tổ chức và phương pháp**  **1. Tổ chức**  - Luyện tập theo đội hình Tiểu đội do các Tiểu đội trưởng duy trì, trung đội trưởng duy trì chung.  **2. Phương pháp**  - Bước 1: Từng người tự nghiên cứu.  Tại vị trí từng người tự nghiên cứu lại nội dung bài học.  - Bước 2: Tập chậm, phân đoạn  Tập chậm phân đoạn từng nội dung. Các chiến sĩ thay nhau luyện tập và tổ chức bình tập.  - Bước 3: Tập nhanh dần cho đến khi thuần thục.  Tập nhanh dần các nội dung, liên kết các nội dung lại với nhau: Triển khai bố trí an toàn, cài đặt tham số, thu hồi điện đài cho đến khi thuần thục. Các chiến sĩ thay nhau luyện tập và tổ chức bình tập.  - Bước 4: Luyện tập theo định mức thời gian.  Căn cứ vào định mức thời gian 1 phiên liên lạc hướng để tổ chức luyện tập phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu định mức thời gian.  Chỉ tại thực địa.  **V. Ký tín hiệu luyện tập**  - Theo khẩu lệnh, tín hiệu còi của giáo viên.  + 1 hồi còi dài kết hợp khẩu lệnh: Bắt đầu tập.  + 2 hồi còi dài kết hợp khẩu lệnh: Dừng tập, đổi tập hoặc dừng tập sửa sai.  + 3 hồi còi dài kết hợp khẩu lệnh: Thôi tập về vị trí tập trung. | - **Tổ chức:** Huấn luyện théo đội hình Trung đội.  - **Phương pháp**: Nêu VĐHL, gợi ý, kiểm tra kiến thức của người học; hệ thống kiến thức, tóm tắt kết luận bằng hành động của đội mẫu qua 2 bước:  + Bước 1: Làm nhanh khái quát động tác  + Bước 2: Làm chậm có phân tích.    - **Tổ chức:** Huấn luyện theo đội hình Trung đội.  - **Phương pháp**: Nêu VĐHL, gợi ý, kiểm tra kiến thức của người học; hệ thống kiến thức, tóm tắt kết luận bằng hành động của đội mẫu qua 2 bước:  + Bước 1: Làm nhanh khái quát động tác  + Bước 2: Làm chậm có phân tích  - **Tổ chức:** Huấn luyện theo đội hình Trung đội.  - **Phương pháp**: Gợi ý, kiểm tra kiến thức của người học; hệ thống kiến thức, tóm tắt kết luận bằng hành động của đội mẫu qua 2 bước:  + Bước 1: Làm nhanh khái quát động tác  + Bước 2: Làm chậm có phân tích.  - **Tổ chức:** Huấn luyện théo đội hình Trung đội.  - **Phương pháp**: Gợi ý, kiểm tra kiến thức của người học; hệ thống kiến thức, tóm tắt kết luận bằng hành động của đội mẫu qua 2 bước:  + Bước 1: Làm nhanh khái quát động tác  + Bước 2: Làm chậm có phân tích.  - **Tổ chức:** Huấn luyện théo đội hình Trung đội.  - **Phương pháp**: Gợi ý, kiểm tra kiến thức của người học; hệ thống kiến thức, tóm tắt kết luận bằng hành động của đội mẫu qua 2 bước:  + Bước 1: Làm nhanh khái quát động tác  + Bước 2: Làm chậm có phân tích.  - **Tổ chức:** Huấn luyện théo đội hình Trung đội.  - **Phương pháp**: Gợi ý, kiểm tra kiến thức của người học; hệ thống kiến thức, tóm tắt kết luận bằng hành động của đội mẫu qua 2 bước:  + Bước 1: Làm nhanh khái quát động tác  + Bước 2: Làm chậm có phân tích.  - **Tổ chức:** Huấn luyện théo đội hình Trung đội.  - **Phương pháp**: Gợi ý, kiểm tra kiến thức của người học; hệ thống kiến thức, tóm tắt kết luận bằng hành động của đội mẫu qua 2 bước:  + Bước 1: Làm nhanh khái quát động tác  + Bước 2: Làm chậm có phân tích.  Nêu tên VĐHL, gợi ý, kiểm tra kiến thức của người học; hệ thống kiến thức, tóm tắt kết luận bằng hành động của đội mẫu qua 2 bước:  + Bước 1: Làm nhanh khái quát động tác  + Bước 2: Làm chậm có phân tích.    Nêu câu hỏi (gợi ý) lấy tinh thần xung phong để trả lời câu hỏi. |

**Phần ba: KIỂM TRA KẾT THÚC HUẤN LUYỆN**

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Kiểm tra đánh giá kết quả, chất lượng nắm bài của người học về nội dung thủ tục liên lạc mạng, làm cơ sở rút kinh nghiệm để huấn luyện các nội dung tiếp theo đạt kết quả cao.

**2. Yêu cầu**

- Tổ chức kiểm tra bảo đảm chặt chẽ, đánh giá khách quan trung thực.

- Nắm chắc nội dung bình tĩnh tự tin hoàn thành tốt nội dung kiểm tra.

- Chấp hành nghiêm các quy định trong kiểm tra, bảo đảm an toàn tuyệt đối.

**II. NỘI DUNG**

- Thủ tục liên lạc mạng.

**III. THỜI GIAN**

- 10 phút.

**IV. TỔ CHỨC, PHƯƠNG PHÁP**

**1. Tổ chức**

- Kiểm tra theo đội hình trung đội do trung đội trưởng trực tiếp kiểm tra các chiến sĩ trong trung đội.

**2. Phương pháp**

- Giáo viên: Nêu nội dung câu hỏi, gọi chiến sĩ lên kiểm tra, sau đó nhận xét đánh giá cho điểm.

- Người học: Từng tổ đài thực hiện nội dung theo câu hỏi của giáo viên.

**V. THÀNH PHẦN, ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA**

1. Thành phần: Toàn b

2. Đối tượng kiểm tra: NVBV nhập ngũ năm 2020

**VI. ĐỊA ĐIỂM**

Sân đơn vị

**VII. BẢO ĐẢM**

**1. Cán bộ huấn luyện**

- Kế hoạch kiểm tra.

**2. Phân đội**

- Sổ tên sóng liên lạc, ghi điện, biên bản liên lạc, máy VRP 811A=04 máy trang phục theo quy định

**VIII. KẾT QUẢ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **HỌ VÀ TÊN** | **CÂP BẬC** | **ĐƠN VỊ** | **NỘI DUNG KIÊM TRA** | **KẾT QUẢ KIỂM TRA** | | **GHI CHÚ** |
|  |  |  |  |  | **ĐIỂM** | **XẾP LOẠI** |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

**Phần một Ý ĐỊNH BỒI DƯỠNG**

**I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Nhằm thống nhất nội dung, phương pháp duy trì tiểu đội luyện tập của tiểu đội trưởng về nội dung thủ tục liên lạc hướng, làm cơ sở duy trì tiểu đội luyện tập và kiểm tra đạt kết quả cao.

**2. Yêu cầu**

- Nắm chắc nội dung.

- Tích cực thảo luận đóng góp ý kiến.

- Tự giác luyện tập làm cơ sở duy trì tiểu đội luyện tập.

**II. NỘI DUNG**

- Thủ tục liên lạc mạng.

**III. THỜI GIAN**

- Thời gian toàn buổi: 01 giờ.

- Thời gian phổ biến ý định bồi dưỡng: 05 phút.

- Thời gian thực hành bồi dưỡng: 40 phút.

- Thời gian kết thúc bồi dưỡng: 05 phút

**IV. TỔ CHỨC - PHƯƠNG PHÁP**

**1. Tổ chức**

Lấy đội hình cán bộ tiểu đội trưởng trong trung đội để thực hành bồi dưỡng.

**2. Phương pháp**

Gọi kết hợp lấy tinh thần xung phong thực hiện nội dung và thực hành kết luận mẫu động tác.

**V. ĐỊA ĐIỂM**

Sân đơn vị.

**VI. BẢO ĐẢM**

- Giáo án, kế hoạch bồi dưỡng được phê duyệt.

- Tài liệu:

+ Huấn luyện chiến sĩ thông tin VTĐ thoại, BCTTLL, in năm 2018.

+ Quy ước liên lạc VTĐ thoại, sổ sách VTĐ thoại, Máy VRP 811A= 04 máy.

**Phần hai THỰC HÀNH BỒI DƯỠNG**

**I. THỦ TỤC THAO TRƯỜNG**

1. Tập trung quân số, chỉnh đốn hàng ngũ, báo cáo cấp trên (nếu có).

2. Quy định trật tự, vệ sinh thao trường.

3. Quy ước ký tín hiệu luyện tập.

4. Kiểm tra bài cũ.

**II PHỔ BIẾN Ý ĐỊNH BỒI DƯỠNG**

1. Tên bài

2, Mục đích,yêu cầu Như phần ý

3. Nội dung định bồi dưỡng

4. Thời gian

5. Tổ chức và phương pháp

**III. THỰC HÀNH BỒI DƯỠNG CÁC NỘI DUNG**

1. Bồi dưỡng nội dung thủ tục liên lạc mạng.

- Thời gian: 15 phút

- Phương pháp: Gọi 4 đ/c at thực hành làm 1 phiên liên lạc mạng có việc, bộ phận còn lại quan sát và nhận xét thảo luận.

- Trung đội trưởng duy trì thảo luận, nội dung tập trung:

+ Thứ tự các bước đã đủ chưa?

+ Chữ đúc nghiệp vụ dùng đã đúng chưa?

- Trung đội trưởng thực hành duy trì thảo luận.

- Trung đội trưởng kết luận và thực hiện mẫu động tác.

2. Bồi dưỡng nội dung phương pháp duy trì tiểu đội luyện tập của tiểu đội trưởng

- Thời gian: 15 phút

- Phương pháp: Gọi 1 đ/c at thực hiện nội dung duy trì tiểu đội luyện tập thủ tục liên lạc mạng và cách ghi chép, bộ phận còn lại quan sát và nhận xét thảo luận.

- Trung đội trưởng duy trì thảo luận, nội dung tập trung:

+ Phổ biến về ý định luyện tập của tiểu đội trưởng đã đúng và đủ chưa?

+ Thực hành duy trì tiểu đội luyện tập đã đúng các bước hay chưa?

+ Tiến hành sửa tập đã phù hợp hay chưa?

- Trung đội trưởng thực hành duy trì thảo luận.

- Trung đội trưởng kết luận và thực hiện mẫu động tác của tiểu đội trưởng duy trì tiểu đội luyện tập.

3. Luyện tập

- Nội dung

+ Thủ tục liên lạc mạng.

+ Duy trì tiểu đội luyện tập

- Thời gian: 10 phút

- Tổ chức và phương pháp:

+ Tổ chức: Thành một bộ phận luyện tập do trung đội trưởng trực tiếp duy trì.

+ Phương pháp: Từng người tự luyện tập lần lượt các nội dung.

- Địa điểm: Sân đơn vị.

- Ký tín hiệu luyện tập: Còi kết hợp với khẩu lệnh trực tiếp của trung đội trưởng.

**IV. KẾT THÚC BỒI DƯỠNG**

1. Nhận xét

a. Mạnh: ...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

b. Yếu: ...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

2. Phân công làm công tác chuẩn bị

aSCN3: Chuẩn bị vật chất huấn luyện.

aSCN4: Mang nước uống